TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNTHANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28** /2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 25 tháng 7 năm 2023.
V/v: *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Kiều Công Ích;
2/ Ông Đào Trung Kiên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 06/2023/QĐST-DS ngày 28/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị Thu T - Sinh năm 1998;
Nơi cư trú: Khu H, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ;
Bị đơn: Anh Trần Quốc C - Sinh năm 1997;
Nơi cư trú: Khu C, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ
(Chị T *có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh* C *vắng mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Ma Thị Thu T trình bày: Chị và anh Trần Quốc C tổ chức lễ cưới vào tháng 9 năm 2016, khi đó anh C chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên sau khi tổ chức lễ cưới chị và anh C về chung sống tại gia đình anh C. Khi đó chị đang mang thai cháu H. Đến ngày 22/12/2016 chị sinh con và đi khai sinh con là Ma Ngọc H1 theo họ của chị. Đến ngày 18/01/2021 chị và anh Trần Quốc C mới đến UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ để đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mẫu thuẫn, chị và anh C sống ly thân khoảng 1 năm nay. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh C không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh C.

- Về con chung: Ban đầu chị khai chị và anh C có 01 con chung là Ma Ngọc H1, sinh ngày 22/12/2016. Nhưng trong quá trình giải quyết, chị T cho rằng: anh C không đến Tòa án để xác định cháu Ma Ngọc H1 là con chung giữa chị và anh

C. Do đó chị xác định cháu Ma Ngọc H1, sinh ngày 22/12/2016 là con riêng của chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị xác nhận chị và anh Trần Quốc C không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về phía bị đơn là anh Trần Quốc C đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp xin ly hôn giữa chị Ma Thị Thu T và anh Trần Quốc C là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu C, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, mặc dù đã được Toà án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Trần Quốc C vẫn vắng mặt không có lý do; Còn nguyên đơn là chị Ma Thị Thu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị Thu T và anh Trần Quốc C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, do vậy hôn nhân giữa chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không quan tâm đến nhau, thời gian sống ly thân đã lâu nên tình cảm ngày càng xa cách, không cùng nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình. Qua xác minh tại địa phương thì thấy rằng: Chị T đã đưa cháu Ma Ngọc H1 đi khỏi địa phương từ khoảng đầu năm 2022, chị T và anh C sống ly thân từ đó cho đến nay. Mặt khác anh C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C vẫn không đến Tòa án để trình bày quan điểm, như vậy có thể thấy rằng anh C không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Tại lời khai ban đầu của chị Ma Thị Thu T và lời khai của bà Nguyễn Thị K là mẹ đẻ của anh Trần Quốc C có khai cháu Ma Ngọc H1 là con chung của chị Ma Thị Thu T và anh Trần Quốc C, anh C không có quan điểm. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Ma Ngọc H1, sinh ngày 22/12/2016, tại trích lục khai sinh thể hiện phần họ tên cha để trống (không xác định được). Tại trích lục kết hôn thể hiện chị T và anh C kết hôn với nhau ngày 18/01/2021. Chị T có trình bày chị và anh C chung sống với nhau từ năm 2016; Tuy nhiên theo các tài liệu có trong hồ sơ và do chị Thủy cung c thì không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh chị T

và anh C chung sống từ năm 2016 và cháu Ma Ngọc H1 là con chung của chị T và anh C.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị T, chị xác định cháu Ma Ngọc H1 là con riêng của chị. Theo quy định tại Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình thì con sinh ra trước ngày đăng ký kết hôn không được cha, mẹ thừa nhận là con chung vợ chồng thì phải có chứng cứ chứng minh. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án giao các Thông báo, Quyết định hợp lệ cho anh C, nhưng anh C không có quan điểm hay xuất trình bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cháu Ma Ngọc H1 là con chung của anh và chị Ma Thị Thu T. Do đó, không có căn cứ để xác định cháu Ma Ngọc H1, sinh ngày 22/12/2016 là con chung của chị Ma Thị Thu T với anh Trần Quốc C.

Để đảm bảo về mọi mặt cho cháu Ma Ngọc H1, Hội đồng xét xử xét thấy: cần xác định cháu H1 là con riêng của chị T nên giao cho chị Ma Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ma Ngọc H1, sinh ngày 22/12/2016, anh C không phải cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, anh Trần Quốc C và chị Ma Thị Thu T có quyền yêu cầu Tòa án xác định cha cho con, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[4]. Tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị Ma Thị Thu T xác nhận không có, do anh C vắng mặt nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này, sẽ giải quyết bằng vụ việc khác khi có yêu cầu.

[5]. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ma Thị Thu T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Kiểm sát viên xác định quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tình tiết của vụ án, các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Ma Thị Thu T được ly hôn với anh Trần Quốc C; Về con: Giao cho chị Ma Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ma Ngọc H1, anh C không phải cấp dưỡng; Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị T xác nhận không có nhưng do anh C vắng mặt nên không giải quyết trong vụ án này mà tách ra để giải quyết bằng vụ việc khác khi có yêu cầu; Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 và Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị Thu T được ly hôn anh Trần Quốc C.

[3]. Về con: Xử giao cho chị Ma Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con riêng là cháu Ma Ngọc H1, sinh ngày 22/12/2016 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi (thành niên) lao động tự túc được. Anh C không phải cấp dưỡng.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Ma Thị Thu T phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Ma Thị Thu T đã nộp 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Ba theo biên lai thu số: AA/2020/0003687, ngày 09/3/2023.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Thị Năm